

# Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Nguyễn Hải Trung\*

\*Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Received: 8/3/2023; Accepted: 14/3/2023 ;Published: 19/3/2023

**Abstract** Survey results on 33 teachers teaching Ho Chi Minh Thought and 427 students at 5 universities in Hai Duong province: Hai Duong University of Health Technology; Red Star University; Thanh Dong University; Hai Duong University; Hung Yen University of Technology and Education (base 3) with investigation as the main method, combined with interview method, data processing method is presented in focus through the following contents: Current status of awareness about soft skills; status of soft skills level of students.

**Keywords:** Skills; soft skills; soft skills status

## 1. Đặt vấn đề

Kỹ năng mềm là những kỹ năng mà mỗi người sử dụng để chuẩn bị, thiết lập và phát triển mối quan hệ tương tác qua lại giữa mình với những người xung quanh nhằm giúp hoạt động nghề nghiệp đạt được kết quả tối ưu. Đây là kỹ năng có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với mỗi SV trong quá trình tham gia đào tạo nghề ở trường Đại học và quá trình công tác sau này.

Tại các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cán bộ quản lý, Giảng viên các nhà trường đã quan tâm đến việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên song chưa có được căn cứ thực tiễn quan trọng để nghiên cứu các biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên mang tính phù hợp và hiệu quả. Do đó, nghiên cứu, xác định thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương là vấn đề có tính cấp thiết.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành khảo sát nhằm đánh giá thực trạng của vấn đề nghiên cứu trên 33 giảng viên giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và 427 sinh viên tại 5 trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương; Đại học Sao Đỏ; Đại học Thành Đông; Đại học Hải Dương; Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (cơ sở 3)

Phương pháp khảo sát: Để thu thập và xử lý thông tin khảo sát chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra, kết hợp với phỏng vấn, phương pháp sử dụng toán thống kê.

### 2.1. Nhận thức của GV và SV về KNM

\* Nhận thức của giảng viên và sinh viên về khái

niệm kỹ năng mềm

Kỹ năng mềm được hiểu là khả năng của cá nhân thực hiện thành công các hoạt động thiết lập và phát triển mối quan hệ tương tác qua lại giữa mình với những người xung quanh dẫn đến những kết quả tích cực trong hoạt động nghề nghiệp dựa trên hệ thống tri thức liên quan đã được hình thành qua quá trình trải nghiệm.

Đối với mỗi người, nhận thức về kỹ năng mềm có thể ở các mức độ khác nhau. Song, sự nhận thức đầy đủ và đúng đắn về kỹ năng mềm là vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Để thu được thông tin có liên quan đến nhận thức của giảng viên, sinh viên các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương về khái niệm kỹ năng mềm, chúng tôi sử dụng câu hỏi: “*Thầy (Cô)/ Các bạn quan niệm như thế nào về kỹ năng mềm?*”.

Kết quả khảo sát thu được ở nhóm khách thể là giảng viên các trường Đại học thể hiện qua ba nhóm ý kiến dưới đây: Nhóm ý kiến của các giảng viên tham gia khảo sát cho rằng: kỹ năng mềm được hiểu là những kỹ năng hỗ trợ cho những kỹ năng cứng; nhóm ý kiến của các giảng viên cho rằng: Kỹ năng mềm là thành phần của kỹ năng sống, nó được hình thành và phát triển ở mỗi cá nhân thông qua những trải nghiệm trong cuộc sống và hoạt động và nhóm ý kiến của các GV cho rằng: KNM là những kỹ năng thực hiện hoạt động linh hoạt, mềm dẻo của mỗi cá nhân. Những kỹ năng này giúp cho mỗi cá nhân có thể tổ chức và thực hiện thuận lợi, hiệu quả các hoạt động mà họ tham gia. Điều này cho thấy, nhìn chung, các GV tham gia khảo sát đều hiểu được một cách khái quát về khái niệm KNM. Tuy nhiên, chưa có GV nào nêu ra được quan

niệm phản ánh đầy đủ nội hàm của KNM.

Kết quả khảo sát thu được ở nhóm khách thể là SV các trường Đại học cho thấy: Đa số SV tham gia khảo sát đều gặp khó khăn trong việc đưa ra quan niệm của bản thân về KNM. Điều này xuất phát từ trình độ nhận thức của SV. Chỉ có một số ít SV bước đầu đưa ra được quan niệm về KNM nhưng cũng mang tính khái quát như: “*KNM là kỹ năng cần thiết hỗ trợ cho hoạt động học tập, rèn luyện cũng như hoạt động nghề nghiệp sau này*”, hay “*KNM có những khác biệt với kỹ năng cứng, song chúng hỗ trợ cho nhau để giúp cho mỗi cá nhân có thể tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động của mình*”.

*\* Nhận thức của GV và SV về tầm quan trọng của KNM*

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy rằng: 100% giảng viên và 97,7% sinh viên các trường Đại học tham gia khảo sát có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của kỹ năng mềm. Điều này hoàn toàn hợp lý bởi lẽ, kỹ năng mềm có vai trò quan trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến thành công của quá trình tiếp cận và hoạt động nghề nghiệp của mỗi người lao động. Kết quả khảo sát thu được cho phép khẳng định, đây là cơ sở thuận lợi cho quá trình giáo dục, đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên và quá trình tự học, tự rèn luyện kỹ năng mềm của mỗi sinh viên. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, vẫn còn một bộ phận sinh viên các trường Đại học (2,3% số SV tham gia khảo sát) chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của kỹ năng mềm khi đánh giá các kỹ năng mềm là “*Bình thường*” hay “*Ít quan trọng*”. Tỷ lệ này tuy nhỏ, song các nhà trường mà trực tiếp là đội ngũ giảng viên cần tiếp tục quan tâm nghiên cứu và triển khai các biện pháp bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho SV.

*\* Nhận thức của giảng viên và sinh viên về hệ thống kỹ năng mềm cần được hình thành và phát triển ở sinh viên các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương*

Qua khảo sát chúng ta có thể thấy rằng: Đa số giảng viên và sinh viên các trường Đại học tham gia khảo sát đều tán thành về hệ thống kỹ năng mềm cần hình thành ở sinh viên đã được luận án nghiên cứu, đề xuất. Nói khác đi, đa số giảng viên và sinh viên tham gia khảo sát đồng thuận về hệ thống kỹ năng mềm cần hình thành và phát triển ở sinh viên các trường Đại học trên địa bàn tỉnh. Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường mà trực tiếp là đội ngũ giảng viên triển khai các hoạt động nhằm hình

thành và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên của nhà trường, đồng thời, nó cũng là cơ sở để mỗi sinh viên chủ động, tự giác học tập, rèn luyện kỹ năng mềm cho bản thân.

Xét về tương quan giữa hai nhóm khách thể khảo sát chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy: Giảng viên tham gia khảo sát tán thành về hệ thống kỹ năng mềm cần hình thành và phát triển ở SV các trường Đại học với tỉ lệ cao hơn so với tỉ lệ tán thành ở nhóm khách thể là SV.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, vẫn còn một bộ phận khách thể khảo sát là giảng viên (dao động từ 3,0% đến 12,1% tổng số GV tham gia khảo sát) và sinh viên (dao động từ 4,2% đến 13,8%). Chúng tôi cho rằng, những giảng viên và sinh viên này chưa thực sự quan tâm đúng mức đến quá trình hình thành và phát triển kỹ năng mềm cho SV.

*2.2. Mức độ KNM của SV các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương*

*\* Đánh giá của giáo viên về thực trạng mức độ kỹ năng mềm của sinh viên các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương*

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy rằng: Đa số giảng viên các trường Đại học tham gia khảo sát đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên các trường Đại học mới chủ yếu đạt được ở mức “*Trung bình*” (tỷ lệ đánh giá về mức độ này ở GV dao động từ 45,5% đến 66,7% tổng số giảng viên tham gia khảo sát). Xét trong hệ thống các kỹ năng mềm đã được nghiên cứu, một bộ phận khách thể khảo sát cho rằng các kỹ năng mềm của sinh viên còn ở mức yếu như: KN tự nhận thức; KN làm việc theo nhóm; KN quản lý thời gian; KN vượt qua khủng hoảng; KN giải quyết xung đột.

*\* Đánh giá của sinh viên các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương về thực trạng kỹ năng mềm của SV*

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy rằng: Đa số SV tham gia khảo sát đánh giá kỹ năng mềm của SV các trường Đại học mới chủ yếu đạt được ở mức “*Khá*” (tỷ lệ đánh giá về mức độ này ở SV dao động từ 39,3% đến 45,0% tổng số GV tham gia khảo sát). Bên cạnh đó, có từ 11,0 đến 14,5% ý kiến đánh giá thực trạng KNM ở SV ở mức độ “*Tốt*”.

Qua khảo sát chúng tôi thấy rằng: Có sự chênh lệch trong đánh giá về thực trạng mức độ KNM của SV các trường Đại học. Nhóm khách thể là SV đánh

giá về kỹ năng mềm của mình và của các bạn ở mức cao hơn so với đánh giá về vấn đề này ở các GV. Điều này có lẽ xuất phát từ việc SV chưa có được những hiểu biết đầy đủ về các tiêu chí đánh giá KNM hoặc do họ thiên vị khi đánh giá về bản thân và những bạn học xung quanh.

Kết quả nghiên cứu thu được qua việc sử dụng phương pháp phỏng vấn một số cán bộ quản lý giáo dục của các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương và lãnh đạo đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động được đào tạo tại các trường Đại học trên địa bàn tỉnh với câu hỏi: “*Đánh giá của đồng chí về mức độ KNM của người lao động qua đào tạo tại các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương?*” đã giúp chúng tôi có thêm thông tin thực tiễn để khẳng định về thực trạng của vấn đề này. Cụ thể:

Ông P.X.Đ (ĐH Sao Đỏ) cho rằng: “*Trong những năm gần đây, nhà trường đã thực hiện nhiều giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, chính vì vậy, nhìn chung, chất lượng đào tạo các chuyên ngành được cải thiện đáng kể. SV tốt nghiệp vững vàng về chuyên môn được đào tạo, tuy nhiên, một bộ phận SV tuy có trình độ chuyên môn tốt, song vẫn chưa tìm kiếm được vị trí việc làm tương xứng, điều này xuất phát từ những hạn chế về mức độ KNM cũng họ. Những hạn chế này khiến cho người tốt nghiệp chưa thích ứng tốt với những yêu cầu mới của thị trường lao động*”.

Bà V.T.M.L (Ngân hàng Viettin Bank Hải Dương): “*Những năm gần đây, doanh nghiệp đã tuyển dụng nhiều lao động được đào tạo từ các trường Đại học trên địa bàn tỉnh. Người lao động sau vận dụng khá tốt kỹ năng chuyên môn trong quá trình công tác. Tuy nhiên, một bộ phận không nhỏ người lao động chưa có được ý thức kỷ luật tốt; chưa có được tinh thần và kỹ năng hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động chung một cách phù hợp; chưa có khả năng lập kế hoạch sử dụng và quản lý sử dụng thời gian một cách hiệu quả. Do đó, để đáp ứng yêu cầu công việc, chúng tôi phải tổ chức cho họ tham gia khóa bồi dưỡng kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng làm việc nhóm để tăng cường tính tự chủ, hợp tác của người lao động. Đơn vị sử dụng lao động mong muốn các trường Đại học cần chú trọng và thực hiện hiệu quả hơn quá trình giáo dục, đào tạo kỹ năng mềm cho người lao động ngay khi họ theo học tại nhà trường*”.

Kết quả nghiên cứu thu được về thực trạng mức độ kỹ năng mềm của sinh viên các trường Đại học đã cung cấp những thông tin thực tiễn đòi hỏi các nhà trường mà cụ thể là đội ngũ GV cần tiếp tục quan tâm nghiên cứu, áp dụng các biện pháp mang tính phù hợp nhằm từng bước phát triển KNM cho SV qua đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường, giúp cho nhà trường có thể cung ứng cho thị trường lao động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có KNM tốt.

### 3. Kết luận

Nhìn chung, kết quả khảo sát thu được đã khẳng định phần lớn khách thể khảo sát là SV, GV các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương đều nhận thấy được bản chất của kỹ năng mềm, thấy được hệ thống kỹ năng mềm cần có của SV để họ có thể thích ứng với hoạt động học tập, hoạt động trong đời sống hiện tại cũng như hoạt động nghề nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên, hiện trạng cho thấy, mức độ kỹ năng mềm của SV chưa cao. Kết quả nghiên cứu thu được trên đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để các trường Đại học và GV chú trọng hơn nữa tới các hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trong những năm tới.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
2. Nguyễn Kim Cương (2018), *Phát triển KNM cho SV trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI trong hội nhập quốc tế*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 8/2018, tr 130 – 133.
3. Nguyễn Đỗ Hương Giang, Cao Đức Minh, Lèng Thị Lan (2018), *Nhu cầu về đào tạo và rèn luyện KNM cho SV trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên*, Tạp chí Giáo dục, số 444 (Kì 2 – 12/2018), tr 59 – 62.
4. Phạm Thị Hồng Hoa (2014), *Tầm quan trọng của KNM trong giáo dục đại học*, Tạp chí Giáo dục, số 333 (kì 1 – 5/2014); tr 24,25, 60.
5. Dương Thị Nga (2016), *Các KNM giúp SV sự phạm thích ứng với hoạt động học tập – rèn luyện nghiệp vụ sự phạm*, Tạp chí Giáo dục số 325, kì 1 – 1/2014; tr 29 – 31.